

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư PP Enterprise.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102403985
- Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu 36.000.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ đồng).
- Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Flower Tower, số 48 đường Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.3577.2222
- Website: <https://www.pvpe.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): PPE

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 16/7/2007, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam đã họp và thông qua Đề cương thành lập mới các Công ty cổ phần trong đó có phương án thành lập Công ty Cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam. Ngày 31/10/2007, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020312, đánh dấu sự ra đời của Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam. Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam được thành lập với số vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng với sự tham gia góp vốn của các cổ đông sáng lập gồm: Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Công ty Tư vấn Xây dựng điện 2 và Công ty Đầu tư và Quản lý nguồn điện Việt Nam.

- Trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam không ngừng nỗ lực, luôn cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, nhờ đó đã được Bộ Công Thương, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam tặng thưởng nhiều bằng khen cho Tập thể và các cá nhân trong Công ty.

- Ngày 07/11/2014, cổ đông PV Power thoái vốn hoàn toàn khỏi Công ty và Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc (Công ty Hoàng Phúc) đã giao dịch thành công nắm giữ phần lớn số cổ phần của PV Power Engineering.

- Năm 2022, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần tư vấn đầu tư PP Enterprise theo giấy phép thay đổi lần thứ 14 ngày 14 tháng 6 năm 2022 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp và đang trong quá trình tái cấu trúc toàn bộ Công ty về mọi mặt và các hoạt động kinh doanh đầu tư đã và đang có những bước phát triển sau đại dịch.

- Năm 2023, Công ty đã thay đổi Trụ sở chính sang vị trí mới theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16 ngày 13 tháng 12 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp và tiếp tục tái cấu trúc toàn bộ Công ty theo tình hình kinh doanh mới với nhiều khó khăn, thách thức.

- Năm 2024, Công ty đã tiếp tục nghiên cứu phát triển thị trường, kết quả kinh doanh đã có những khởi sắc nhất định.

- Năm 2025, Công ty đã thay đổi người đại diện theo pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 ngày 20 tháng 02 năm 2025 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp. Cuối năm 2025, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 36.000.000.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 ngày 04 tháng 12 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp. Năm 2025 ghi nhận nỗ lực bứt phá của công ty với kết quả kinh doanh tăng trưởng ổn định, cơ cấu tài chính được tối ưu hóa bền vững, tạo tiền đề vững chắc cho việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và khẳng định vị thế trên thị trường trong giai đoạn tới.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
1	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3	Phá dỡ	4311
4	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
7	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng trong các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, phong điện và điện mặt trời (trừ loại Nhà nước cấm)</i>	4659
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm)</i>	8299
11	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: - Tư vấn đầu tư; Tư vấn các dự án cơ chế phát triển sạch (CDM).</i>	6619
12	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV; Thẩm tra thiết kế và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi,</i>	7110

	thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện địa nhiệt, điện mặt trời, giao thông và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị (chỉ thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã Đăng ký kinh doanh); Thí nghiệm cơ lý đất, đá, cuội, sỏi, nước ngầm; Dịch vụ kỹ thuật: bảo dưỡng, bảo trì, đại tu các nhà máy điện bao gồm phần thiết bị nhà máy chính và các phần khác có liên quan (chỉ kinh doanh ngành nghề này khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); - Lập hồ sơ dự thầu, tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp, hồ sơ dự thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; - Giám sát thi công xây dựng công trình điện dân dụng, điện công nghiệp, lĩnh vực lắp thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện, lĩnh vực lắp đặt thiết bị công nghệ điện; - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, lĩnh vực lắp đặt thiết bị điện; - Giám sát thi công xây dựng công trình cầu đường bộ, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, lĩnh vực: xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện: lĩnh vực lắp đặt thiết bị, thiết bị công nghệ cơ khí công trình; - Thiết kế kiến trúc, thiết kế quy hoạch, nội thất công trình hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng công nghiệp; - Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện: lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện; - Khảo sát trắc địa công trình; - Khảo sát địa chất công trình; - Khảo sát, thiết kế công trình thủy lợi, hạ tầng, nông thôn: cấp thoát nước, môi trường; - Thiết kế xây dựng các công trình ngầm và khai thác mỏ; - Thiết kế xây dựng công trình điện; - Thiết kế lắp đặt thiết bị điều khiển tự động công trình thủy điện; - Thiết kế công trình trên sông; - Thiết kế cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện; - Thiết kế công trình cầu, đường bộ; - Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế kết cấu công trình: dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; - Quản lý, lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện địa nhiệt, điện sóng, điện mặt trời và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị (chỉ thiết kế trong phạm vi các thiết kế đã Đăng ký kinh doanh); - Tư vấn vận hành, bảo dưỡng và nâng cấp các nhà máy điện; - Xác định hiện trạng và đánh giá nguyên nhân sự cố công trình xây dựng; Kiểm định công trình xây dựng;	
13	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành, thí nghiệm hiệu chỉnh định kỳ, duy tu bảo dưỡng định kỳ và xử lý sự cố bất thường các nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp (chỉ hoạt động ngành nghề này khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	7120

14	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường;</i>	7490
15	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
16	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662 (Chính)
18	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
19	Khai thác quặng sắt	0710
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
21	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
22	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
24	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
25	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
26	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
28	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
29	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
32	Bốc xếp hàng hóa	5224
33	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
34	Đại lý du lịch	7911
35	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
36	Sản xuất điện	3511
37	Tái chế phế liệu	3830
38	Xây dựng nhà để ở	4101
39	Xây dựng nhà không để ở	4102
40	Xây dựng công trình đường sắt	4211
41	Xây dựng công trình đường bộ	4212

42	Xây dựng công trình điện	4221
43	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
44	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
45	Xây dựng công trình công ích khác	4229
46	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện, viễn thông, công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, giao thông, công trình ngầm, cơ sở hạ tầng. Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220KV; Xây dựng đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch cửa cống...; Xây dựng đập và đê; Xây dựng đường hầm và các công trình thể thao ngoài trời.</i>	4299
47	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>(loại trừ hoạt động bán lẻ vàng, bán lẻ tem, tiền kim khí, bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao)</i>	4773
49	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
50	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
51	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
52	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
53	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác <i>(loại trừ đấu giá)</i>	4530
54	Bán mô tô, xe máy <i>(loại trừ đấu giá)</i>	4541
55	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
56	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy <i>(loại trừ đấu giá)</i>	4543
57	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê.</i>	4632
58	Hoạt động tư vấn quản lý <i>(không bao gồm tư vấn và đại diện pháp lý, hoạt động vận động hành lang, hoạt động kế toán, kiểm toán)</i>	7020
59	Cho thuê xe có động cơ	7710
60	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
61	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740

- Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư PP Enterprise có văn phòng làm việc tại Tầng 12, Tòa nhà Diamond Flower Tower, số 48 đường Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Các công ty con, công ty liên kết: Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 01 công ty con và 01 công ty liên kết, chi tiết như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty con				
Công ty TNHH Hòa Bình Minh Nghệ An (i)	Tỉnh Nghệ An	70,00%	70,00%	Kinh doanh sắt, thép và các dịch vụ khác
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Thương mại VLXD Hòa Bình Minh (ii)	Tỉnh Phú Thọ	48,00%	48,00%	Kinh doanh thép, xi măng, và thiết bị khác trong xây dựng

(i) Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 90/2025/PPE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty TNHH Hòa Bình Minh Nghệ An, ngày 01 tháng 8 năm 2025, Công ty đã hoàn tất nhận chuyển nhượng 70,00% cổ phần của Công ty TNHH Hòa Bình Minh Nghệ An từ cổ đông cá nhân với tổng giá trị chuyển nhượng là 4.620.000.000 VND. Theo đó, Công ty TNHH Hòa Bình Minh Nghệ An trở thành công ty con của Công ty kể từ ngày này.

(ii) Cũng theo Nghị quyết này, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ để nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Thương mại VLXD Hòa Bình Minh. Ngày 05 tháng 11 năm 2025, Công ty đã hoàn tất nhận chuyển nhượng 48,00% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại VLXD Hòa Bình Minh từ các cổ đông cá nhân với tổng giá trị chuyển nhượng là 24.816.000.000 VND. Theo đó, Công ty Cổ phần Thương mại VLXD Hòa Bình Minh trở thành công ty liên kết của Công ty kể từ ngày này.

5. Định hướng phát triển

- Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất và kinh doanh thương mại tổng hợp, tối ưu hóa các nguồn lực hiện có để duy trì đà tăng trưởng doanh thu. Cùng cố và phát triển mối quan hệ chiến lược với các đối tác hiện hữu, đồng thời nâng cao năng lực quản

trị hệ thống kiểm soát nội bộ để hạn chế rủi ro và đảm bảo an toàn tài sản trong quá trình mở rộng quy mô.

- Mục tiêu cụ thể: tập trung phát triển các lĩnh vực trọng điểm bao gồm sản xuất, thương mại và dịch vụ ngành vật liệu xây dựng, ô tô, xe máy; đồng thời đẩy mạnh các hoạt động góp vốn, hợp tác chiến lược vào các đơn vị liên doanh, liên kết tiềm năng. Bên cạnh đó, công ty sẽ chú trọng nghiên cứu và triển khai các dự án năng lượng xanh cùng hệ sinh thái sản phẩm bền vững, kết hợp với việc nâng cao năng lực tài chính và quản trị rủi ro để đáp ứng quy mô doanh thu mới.

6. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...).

a. Rủi ro về môi trường, thiên tai

- Trong năm 2025, công ty tiếp tục đối mặt với rủi ro từ các hiện tượng thời tiết cực đoan và hệ quả kéo dài của thiên tai, đặc biệt là tình trạng lũ lụt kéo dài gây chia cắt giao thông, làm đình trệ việc vận chuyển vật tư và trực tiếp gây hư hại kho bãi, hạ tầng kỹ thuật, dẫn đến gián đoạn cục bộ các hoạt động sản xuất và kinh doanh thương mại.

b. Rủi ro luật pháp

- Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các quy định chuyên ngành về đầu tư, tài chính. Do đó, bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc thích ứng với các thay đổi chính sách hoặc biến động trong môi trường pháp lý liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và năng lượng sạch đều có thể tạo ra những rủi ro bất lợi đến tiến độ dự án và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

c. Rủi ro đặc thù kinh doanh của Công ty

Công ty tiếp tục lộ trình chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu ngành nghề để thích ứng với xu thế thị trường, đặc biệt là mảng năng lượng xanh và các hoạt động thương mại quy mô lớn. Rủi ro đặc thù trong giai đoạn này tập trung vào áp lực tối ưu hóa chi phí vận hành khi doanh thu tăng trưởng đột biến, cùng thách thức trong việc quản trị hiệu quả các khoản đầu tư tài chính dài hạn vào đơn vị liên kết nhằm đảm bảo tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng trong bối cảnh thị trường mới còn nhiều biến động.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu	5.500.000.000	209.250.002.147	3804,55%
Lợi nhuận trước thuế	1.100.000.000	2.293.052.933	208,46%
Lợi nhuận sau thuế	1.000.000.000	1.869.178.802	186,92%
Cổ tức	-	-	-

2. Tổ chức và nhân sự

Trong năm 2025, Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty có sự thay đổi thông qua ĐHĐCĐ Bất thường Công ty, cụ thể:

- Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Việt	Chủ tịch HĐQT		14/02/2025
2	Bà Lê Tuyết Mai	Thành viên HĐQT		19/05/2025
3	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT		19/05/2025
4	Ông Trần Đức Hiệp	Chủ tịch HĐQT	14/02/2025	
5	Ông Trương Xuân Bình	Thành viên HĐQT	19/05/2025	
6	Ông Phạm Bách Huy	Thành viên HĐQT	19/05/2025	

- Thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS		16/05/2025
		Trưởng BKS	16/05/2025	
2	Vũ Quốc Hoàn	Thành viên BKS	19/05/2025	
3	Cao Thùy Linh	Thành viên BKS	19/05/2025	
4	Nguyễn Thị Thanh	Trưởng BKS		16/05/2025
5	Lê Văn Huy	Thành viên BKS		19/05/2025

- Ban Giám đốc:

STT	Ban Giám đốc	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BGD
-----	--------------	---------	---

			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trương Xuân Bình	Giám đốc	19/05/2025	
2	Nguyễn Mạnh Tuấn	Giám đốc		19/05/2025

- Chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động trong Công ty và công ty con tính đến hết ngày 31/12/2025 là 08 người, đã được ký HĐLĐ đầy đủ theo quy định của Luật lao động hiện hành.

Để tạo điều kiện cho mỗi quan hệ lao động được hài hòa và ổn định, Công ty thực hiện công bằng trong công tác tiền lương, tiền công và tiền thưởng, phân phối phù hợp với hiệu quả công việc của từng vị trí, thực hiện quản lý chi phí nhân công hiệu quả.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Hoạt động đầu tư tài chính dài hạn: Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện các khoản đầu tư lớn vào các đơn vị khác, tổng giá trị đạt 29.901.000.000 VNĐ.

- Đầu tư vào công ty con: Công ty đã chi 4.620.000.000 VND để đầu tư vào công ty con.

- Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty đã chi 24.816.000.000 VND để đầu tư vào công ty liên kết là Công ty cổ phần thương mại VLXD Hòa Bình Minh, phần lợi nhuận từ công ty này là 465.000.000 VNĐ. Tổng số tiền đầu tư và công ty liên kết là 25.281.000.000 VNĐ. Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào các công ty chưa niêm yết.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết như sau: Công ty cổ phần thương mại VLXD Hòa Bình Minh hoạt động kinh doanh có lãi.

b) Hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: Công ty đã thu hồi toàn bộ khoản đầu tư 5 tỷ đồng so với số đầu năm.

- Chứng khoán kinh doanh: Công ty cũng đã tắt toán danh mục chứng khoán kinh doanh.

c) Dòng tiền từ hoạt động đầu tư

- Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác: Công ty đã chi 420.390.000 VND vào mục này.

- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác: Công ty đã thu hồi được 10.250.000.000 VND.

- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: Công ty đã chi ra tổng cộng 69.274.468.816 VND để góp vốn vào các đơn vị khác.

- Tiền thu được 42.360.000.000 VND từ việc thoái vốn hoặc thu hồi các khoản đầu tư. hồi đầu tư vốn vào các đơn vị khác.

- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia: Công ty thu về 854.548.346 VND từ tiền lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm (%)
1	Tổng tài sản	Đồng	16.776.644.682	42.104.704.422	251%
	Tài sản ngắn hạn	Đồng	11.526.644.682	15.913.951.313	138,06%
	Tài sản dài hạn	Đồng	5.250.000.000	26.190.753.109	499%
2	Doanh thu thuần	Đồng	4.931.863.377	209.250.002.147	4243%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	404.854.831	2.293.040.834	566%
4	Lợi nhuận khác	Đồng	3.235.185.870	12.099	0%
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.640.040.701	2.293.052.933	63%
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.069.036.505	1.869.178.802	61%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Lần	4,52	1,84
	Hệ số thanh toán nhanh (tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	4,52	1,84
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,18	0,26
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,15	0,21
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	Lần	-	-
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,29	4,97
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	ROA	%	18,29	4,44
	ROE	%	24,18	5,59
	ROS	%	62,23	0,89
	Biên lợi nhuận gộp (lợi nhuận gộp/doanh thu thuần)	%	1,06	1,42

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư PP Enterprise
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: PPE
- Sàn giao dịch: HNX
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.600.000 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc Tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Công ty chốt tại ngày 22/04/2025

TT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Trong nước	127	1.994.400	99,720 %
1	Tổ chức	1	66.000	3,300%
2	Cá nhân	126	1.928.400	96,420%
II	Nước ngoài	5	5.600	0,280%
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	5	5.600	0,280%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		133	2.000.000	100%

(Theo danh sách cổ đông ngày 22/04/2025 để họp Đại hội cổ đông thường niên 2025)

c) Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty chốt tại ngày 22/04/2025:

Tên cổ đông	Số CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu thực góp (%)
Hoàng Việt	001076032815	B3810 Cc TL No1 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	399.000	19,95%
Trần Thị Thu Hiền	023463204	DD8, Bạch Mã, P.15 Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	104.100	5,205%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *Không có.*

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không có.*

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *Không có.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không có.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không có.*

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước từ nhà nước do đơn vị cho thuê văn phòng phụ trách làm việc, lượng nước sử dụng phù hợp với chính sách tiết kiệm nước tại Công ty.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *Không có.*

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có.*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có.*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số lượng lao động tại 31 tháng 12 năm 2025: 08 người. Mức tiền lương trung bình đối với người lao động là 7.250.877 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo pháp luật hiện hành.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm 12 giờ/người.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Học tập, phát triển kỹ năng chăm sóc khách hàng, đào tạo công tác văn thư - lưu trữ, học tập về công tác an toàn vệ sinh lao động; tập huấn về văn bản pháp luật mới của Nhà nước.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty đã thực hiện tốt việc đáp ứng nhu cầu đời sống và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn đô thị, chấp hành tốt pháp luật nhà nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội chung.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu	5.500.000.000	209.250.002.147	3804,55%
Lợi nhuận trước thuế	1.100.000.000	2.293.052.933	208,46%
Lợi nhuận sau thuế	1.000.000.000	1.869.178.802	186,92%
Cổ tức	-	-	-

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Trong năm 2025, Công ty hoàn thành 3804,55% kế hoạch doanh thu, tuy nhiên Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế đã đạt lần lượt 208,46% và 186,92% kế hoạch, thấp hơn năm 2024.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản của Công ty đầu năm 2025 là 16.776.644.682 đồng
- Tổng tài sản của Công ty cuối năm 2025 là 42.104.704.422 đồng
- Tại thời điểm cuối năm, tổng tài sản của Công ty tăng 25.328.059.740 đồng tương ứng mức tăng 250,97%.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tổng nợ phải trả của Công ty đầu năm 2025 là 2.548.737.107 đồng
- Tổng nợ phải trả của Công ty cuối năm 2025 là 8.666.067.057 đồng
- Tại thời điểm cuối năm, tổng nợ phải trả của Công ty tăng 6.117.329.950 đồng tương ứng mức tăng 340,01%.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty đã ổn định hơn về bộ máy nhân sự, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát có sự thay đổi về thành viên cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Xúc tiến triển khai các hợp đồng mới với các Công ty đối tác, đẩy mạnh công tác đầu tư, để mở ra hướng mới trong sự phát triển của Công ty cụ thể là lĩnh vực thương mại dịch vụ nhằm tạo ra lợi nhuận cho Công ty trong thời gian sớm nhất.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước, duy trì công tác vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Cán bộ, người lao động trong Công ty là những người được đào tạo cơ bản, có ý thức trách nhiệm trước công việc được giao, mong muốn được gắn bó làm việc và xây dựng Công ty phát triển.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo đảm chất lượng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các phong trào của địa phương, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Nhất trí theo đánh giá của Ban Giám đốc tại Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Điều hành duy trì hoạt động của Công ty trong thời gian thay đổi tái cấu trúc Công ty đã có nhiều nỗ lực, giải pháp tích cực nhằm tối thiểu hóa chi phí cho Công ty trong năm.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ từ HĐQT.
- Tiếp tục củng cố công tác quản trị tài chính, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả.
- Tăng cường công tác quản trị nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng. Tiếp tục hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, người lao động, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ (nếu cần thiết) nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản lý.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
-----	--------------------	---------	-------------------------------	---------------------------------	-----------------------	-------	---------------------------

1	Ông Hoàng Việt	Chủ tịch HĐQT	30/11/2023	14/02/2025	4/4	100%	
2	Bà Lê Tuyết Mai	Thành viên HĐQT	30/11/2023	19/05/2025	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT	30/11/2023	19/05/2025	4/4	100%	
4	Ông Trần Đức Hiệp	Chủ tịch HĐQT	14/02/2025		7/7	100%	
5	Ông Trương Xuân Bình	Thành viên HĐQT	19/05/2025		7/7	100%	
6	Ông Phạm Bách Huy	Thành viên HĐQT	19/05/2025		7/7	100%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hoạt động theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, kết quả của các cuộc họp đã được công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không có các tiểu ban thuộc HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty/ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Tất cả thành viên HĐQT đã cập nhật đầy đủ, kịp thời các quy định pháp luật về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên Ban Kiểm soát		16/05/2025	02/02	100%	
		Trưởng Ban Kiểm soát	16/05/2025				
2	Vũ Quốc Hoàn	Thành viên BKS	19/05/2025				
3	Cao Thùy Linh	Thành viên BKS	19/05/2025				

4	Nguyễn Thị Thanh	Trưởng BKS		16/05/2025	02/02	100%	
5	Lê Văn Huy	Thành viên BKS		19/05/2025	02/02	100%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh của Công ty và các chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban Kiểm soát chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai, giám sát.
- Ban Kiểm soát được Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Thu nhập đã chi trả cho ông Hoàng Việt – Chủ tịch HĐQT năm 2025 (miễn nhiệm từ 14 tháng 02 năm 2025) là 0 đồng. Các thành viên khác của HĐQT, Ban Kiểm soát và Giám đốc Công ty không nhận thu nhập trong năm từ Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Đã thực hiện theo các báo cáo và công bố thông tin đối với giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin đối với các giao dịch với cổ đông nội bộ. Hiện nay, không còn hợp đồng hoặc giao dịch nào giữa công ty với người nội bộ.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đã được Công bố thông tin trên trang chủ của Công ty theo đường dẫn: <https://www.pvpe.vn>.

Nơi nhận:

- HNX,
- Lưu: VT,...

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT
TRẦN ĐỨC HIỆP**

1